

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ M  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 144/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30/12/2021

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thuận Thảo**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Thu Yến**.

2. Ông **Nguyễn Tất Ái**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M tham gia phiên tòa: Bà **Triệu Thị Ngân Hà** – Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Anh **Trần Minh Cường** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 357/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 05 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2021/QĐXX-ST ngày 29 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 110/2021/QĐST – HN ngày 17 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thanh Th**, sinh năm 1979. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã T, TP M, tỉnh Tiền Giang.

2. **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1970. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã T, TP M, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**\* Tại Đơn khởi kiện ngày 21/05/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thanh Th trình bày:**

Chị Nguyễn Thanh Th và anh Nguyễn Văn T tự nguyện sống chung vào năm 1997, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, TP M, tỉnh Tiền Giang ngày 21/05/2012. Anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2015 có mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không phù hợp nên vợ chồng thường xuyên cự cãi. Anh chị đã tự ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã hết không còn khả năng hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh S, sinh năm 1997 đã trưởng thành và cháu Nguyễn Thanh D, sinh ngày 09/11/2012. Chị Nguyễn Thanh Th yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh D theo nguyện vọng của cháu D. Chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T, Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã thực hiện việc tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng thủ tục hợp lệ. Bị đơn anh Nguyễn Văn T dù đã nhận Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng không nộp bản tự khai trình bày ý kiến của mình, không dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M có ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của vụ án là vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về tình cảm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thanh Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh S, sinh năm 1997 đã trưởng thành và cháu Nguyễn Thanh D, sinh ngày 09/11/2012. Chị Nguyễn Thanh Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh D theo nguyện vọng của cháu D. Chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thanh Th trình bày chị và anh Nguyễn Văn T không có tài sản chung và nợ chung nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thanh Th là tranh chấp “Ly hôn”. Bị đơn anh Nguyễn Văn T cư trú tại Ấp M, xã T, TP M, tỉnh

Tiền Giang.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt không có lý do tại phiên tòa mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh Th và anh Nguyễn Văn T tự nguyện sống chung từ năm 1997, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, TP M, tỉnh Tiền Giang ngày 21/05/2012 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nhận thấy mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thanh Th và anh Nguyễn Văn Th là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không phù hợp vợ chồng thường xuyên cự cãi nên tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy, mục đích của hôn nhân giữa chị Nguyễn Thanh Th và anh Nguyễn Văn T không đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài nên anh chị đã tự ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Do vậy chị Nguyễn Thanh Th yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T là có cơ sở.

Yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thanh Th là có căn cứ theo Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh S, sinh năm 1997 đã trưởng thành và cháu Nguyễn Thanh D, sinh ngày 09/11/2012. Chị Nguyễn Thanh Th yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh D theo nguyện vọng của cháu D. Chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Yêu cầu của chị Nguyễn Thanh Th là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung; Chị Nguyễn Thanh Th trình bày chị và anh Nguyễn Văn T không có tài sản chung và nợ chung. Anh Nguyễn Văn T không đến tham dự phiên tòa và không gửi văn bản trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét đến tài sản chung và nợ chung của anh chị. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng vụ kiện khác.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thanh Th phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên.

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thanh Th.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh S, sinh năm 1997 đã trưởng thành và cháu Nguyễn Thanh D, sinh ngày 09/11/2012. Chị Nguyễn Thanh Th được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh Duy theo nguyện vọng của cháu D. Chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thanh Th trình bày chị Th và anh Nguyễn Văn T không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thanh Th phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí thành án phí hôn nhân sơ thẩm (theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004254 ngày 31 tháng 05 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang).

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Nơi nhận:

- VKSND. TP M, Tiền Giang;  
- Chi cục THADS. TP M, Tiền Giang;  
- UBND xã T, TP M, Tiền Giang;  
- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ.

**Võ Thị Thuận Thảo**